TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2017/DS-PT
Ngày 20 - 7 - 2017
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đức Chiến**

Các Thẩm phán: Bà **Chu Lệ Hường**

Bà **Chu Thị Nguyễn Phin**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phượng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà **Mông Thị Mai Phương** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2017/QĐPT ngày 05 tháng 6 năm 2017 và các Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng; thay đổi Kiểm sát viên, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hứa Xuân M (Hứa Văn M), sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Ông Lộc Văn H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn:

Ông Nguyễn Huy X - Luật sư thuộc văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Bà Hứa Thị B, sinh năm 1956. Vắng mặt.
- Chị Hướng Thị Đ, sinh năm 1972. Có mặt.

- Chị Hứa Thị V, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hứa Thị B, chị Hướng Thị Đ, chị Hứa Thị V là ông Hứa Xuân M, theo giấy ủy quyền ngày 10/02/2017.

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1956. Vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1983. Có mặt.

- Chị Đàm Thị S, sinh năm 1997. Có mặt.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T, chị Hoàng Thị H, chị Đàm Thị S, chị Hoàng Thị H là: Ông Hoàng Văn H, theo giấy ủy quyền ngày 09/6/2015.

- Chị Hứa Thị B, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Hứa Thị B là: Ông Lộc Văn H theo giấy ủy quyền ngày 11/6/2015.

- Ông Lộc Văn C, sinh năm 1949.

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1946.

- Anh Lộc Văn T, sinh năm 1984.

- Anh Lộc Văn L, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn 6B, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lộc Văn C, bà Chu Thị T, anh Lộc Văn T và anh Lộc Văn L là: Ông Lộc Văn H, theo giấy ủy quyền ngày 18/6/2015.

- Uỷ ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Thế T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo văn bản ủy quyền số: 59/GUQ-UBND ngày 20/7/2017. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H, là các bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Hứa Xuân M tranh chấp với ông Hoàng Văn H diện tích là 6.126m^2 và 35 cây thông trên đất và tranh chấp với ông Lộc Văn H diện tích là 3.644m^2 và 31 cây thông trên đất; diện tích đất đang tranh chấp có địa danh là Nà Đông (tên gọi khác Pò Sâu) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp, ông Hứa Xuân M trình bày đây là đất của ông cha để lại cho ông M. Đến năm 1997, ông được giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng tại thửa 1271 lô 2 tiểu khu 283 diện tích đất là 3,06 hecta theo quyết định giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng số 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 (sổ bìa xanh), trên đất ông M đã trồng thông từ năm 1991, hiện nay vẫn còn lác đác trên diện tích; ngoài ra còn có cây sau sau tự mọc, năm nào gia đình ông M cũng phát quang trồng cây. Năm 2013 khi ông Hoàng Văn H và Lộc Văn H người thôn C, xã H lên khai thác nhựa thông mới xảy ra tranh chấp.

Bị đơn ông Hoàng Văn H trình bày: Diện tích đất đang tranh chấp giữa gia đình ông và ông Hứa Xuân M là đất ông cha ông Hùng để lại cho ông Hùng; gia đình quản lý, sử dụng lâu dài không có tranh chấp. Thông trên đất là do ông Hoàng Văn Hanh (đã chết) là bố ông Hùng trồng năm 1991. Năm 2010 gia đình ông Hùng được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 6.126m^2.

Bị đơn ông Lộc Văn H trình bày: Đất đang tranh chấp giữa gia đình ông và ông Hứa Xuân M là do ông cha ông Hiền để lại và đã quản lý, sử dụng từ lâu. Thông trên đất tranh chấp là do bố ông Hiền (Lộc Văn Chì) trồng từ năm 1991, gia đình ông Hiền đã khai thác nhựa từ năm 2013 đến nay. Năm 2010 gia đình ông Hiền được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích là 3.644m^2.

Tại yêu cầu khởi kiện, ông Hứa Xuân M yêu cầu Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lộc Văn H là 3.644m^2; ông Hoàng Văn H là 6.126m^2, yêu cầu được quản lý tài sản trên đất là cây thông và yêu cầu ông Hoàng Văn H; ông Lộc Văn H bồi thường thiệt hại từ cây thông (sản phẩm nhựa thông) do trích nhựa 35 cây; còn ông Lộc Văn H khai thác nhựa 31 cây thông trong 03 năm. Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa sơ thẩm ông May rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại từ nhựa thông.

Các bị đơn ông Hoàng Văn H và Lộc Văn H không nhất trí với yêu cầu của ông Hứa Xuân M mà yêu cầu Tòa án giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình các ông và cho các ông được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Uỷ ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Hồng Thu trình bày: Năm 1997 UBND huyện C cấp hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng tại xã Lộc Thanh (năm 2000 xã Lộc Thanh tách thành xã Lộc Yên và Thanh Lòa) trong đó có hộ ông Hứa Xuân M, trú tại thôn Bản Dọn, xã Lộc Thanh, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã L, huyện C) được giao 02 mảnh đất quản lý, sử dụng rừng và đất trồng rừng có diện tích là 3,26ha trong đó mảnh số 1167 diện tích 0,20ha thuộc địa danh Mu Chảo; mảnh số 1271 diện tích 3,06ha thuộc địa danh Nà Đông. Diện tích đất cấp theo sổ bìa xanh của ông May chưa có quyết định thu hồi. Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các hộ ông Hoàng Văn H và Lộc Văn H cấp theo bản đồ đất Lâm nghiệp số 01 xã Hòa Cư đo vẽ năm 2008, dự án đo vẽ này là do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn làm chủ đầu tư kết hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và trưởng thôn; các hộ dân có đất dẫn đạc để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất đang tranh chấp là thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Việc điều chỉnh bản đồ đất Lâm nghiệp đo vẽ có sự trùng lấn là thực trạng chung trong đó có xã H, huyện C, nếu kết quả giám định diện tích đất cấp cho ông Hùng và ông Hiền trùng lấn với diện tích đất cấp sổ bìa xanh cho ông May thì quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Tòa án tuyên hủy 02 giấy chứng nhận đã cấp cho ông Hùng và ông Hiền vào năm 2010.

Với nội dung trên, tại bản án sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 24/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Áp dụng Điều 4, khoản 2 Điều 5; Điều 22; khoản 2 Điều 29, Điều 53, khoản 4 Điều 100; Điều 166; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013. Các Điều 105, 107, 115, 158, 163, 164; khoản 2 Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận quyền quản lý sử dụng đất rừng và đất trồng rừng cho hộ gia đình ông Hứa Xuân M. Toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp được cấp theo Quyết định 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng cấp cho hộ ông Hứa Xuân M; tại địa danh Nà Đông, số lô 1271 có diện tích là 3,06ha. Giao toàn bộ diện tích đất tranh chấp và tài sản trên đất (66 cây thông) cho hộ ông Hứa Xuân M quản lý. Hộ gia đình ông Hứa Xuân M có nghĩa vụ kê khai để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai (có sơ họa giám định kèm theo tại bút lục 142, 143, 144).

2. Áp dụng Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Tuyên hủy 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Hoàng Văn H phát hành số BD595501, số vào sổ CH00426 ngày 13/8/2010 diện tích 6.126,0m^2 tại địa danh Pò Sâu (Nà Đông) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Lộc Văn H phát hành số BD595665, số vào sổ CH00445 ngày 13/8/2010 diện tích 3.644,0m^2 tại địa danh Pò Sâu (Nà Đông) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vì đã cấp trùng lấn lên diện tích đất đã cấp cho hộ ông Hứa Xuân M tại Quyết định 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí, chi phí định giá: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 164 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2, 6 Điều 42 Pháp lệnh chi phí giám định, định giá.

- Ông Hoàng Văn H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch theo phần là 2.943.950đ (hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

- Ông Lộc Văn H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch theo phần là 1.805.650đ (một triệu, tám trăm linh năm nghìn, sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hứa Xuân M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 869.000đ (tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2011/02586 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H mỗi người phải chịu chi phí định giá tài sản là 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Xác nhận ông Hứa Xuân M đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá theo giấy biên nhận ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện C. Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H có nghĩa vụ trả lại cho ông Hứa Xuân M số tiền chi phí định giá 3.000.000đ (ông Hùng, ông Hiền mỗi người phải trả cho ông May là 1.500.000đ).

Trong hạn luật định ông Hoàng Văn H, ông Lộc Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Văn H yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình ông; xem xét lại về nguồn gốc đất và cây trồng trên đất; giao cho gia đình ông quản lý, sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất tranh chấp với gia đình ông Hứa Xuân M.

- Ông Lộc Văn H yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho gia đình ông; xem xét lại về nguồn gốc đất và cây trồng trên đất; giao cho gia đình ông quản lý, sử dụng diện tích đất và tài sản trên đất tranh chấp với gia đình ông Hứa Xuân M.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm nội dung kháng cáo của ông Hùng và ông Hiền đã được làm rõ; ông Hùng và ông Hiền đã xuất trình 01 (một) bản xác nhận đề ngày 21/6/2017 và 02 (hai) tờ bản đồ xã H, huyện C không thể hiện 02 lô đất tranh chấp có trong bản đồ, cơ quan chuyên môn không chứng minh được là trùng lấn là bao nhiêu, biên bản xem xét thẩm định lần 02 không có mặt của nguyên đơn (ông May). Ông May cũng không biết trên đất của mình gồm có những loại cây gì và số lượng là bao nhiêu. Phía bị đơn ông Hùng và ông Hiền trình bày được nguồn gốc đất là do cha ông để lại và chứng minh được cụ thể số cây trên đất là tài sản của mình. Do vậy, bản án sơ thẩm có dấu hiệu vi phạm tố tụng về thẩm định, định giá và khi tuyên hủy 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hùng và ông Hiền là vượt quá thẩm quyền, theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 310 của BLTTDS tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án huyện C giải quyết xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Các bị đơn kháng cáo (ông Hùng và ông Hiền) không có ý kiến bổ sung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của các bị đơn là hợp lệ.

Quan điểm về việc giải quyết đối với vụ án: Tại phiên tòa người kháng cáo (ông Hùng và ông Hiền) không đưa ra được chứng cứ tài liệu gì mới, ngoài bản xác nhận của một số nhân chứng; đồng thời chỉ khai về nguồn gốc đất và cây trên đất là do cha ông để lại, các bị đơn không ai được trồng cây trên đất tranh chấp. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Hùng không phải là người đi kê khai mà là do bố ông Hùng đi làm cho; đối với ông Hiền là người kê khai xin cấp giấy chứng nhận, nhưng cũng không nhớ làm khi nào. Tại bản kết luận giám định của cơ quan chuyên môn có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày của người đại diện UBND huyện C tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đã khẳng định trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận cho hộ ông Hùng và ông Hiền là không đúng quy định và đã cấp trùng lên diện đất đã cấp cho hộ ông May, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy 02 (hai) giấy chứng nhận đã cấp cho hộ ông Hùng và ông Hiền. Đối với các biên bản xem xét thẩm định và định giá của Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự không có thắc mắc gì.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 01/2017/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tào, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H thấy rằng: Kháng cáo của các bị đơn trong thời hạn luật quy định là hợp lệ; tại phiên tòa ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ là 02 (hai) tờ bản đồ địa chính xã H huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 01 (một) bản xác nhận của các nhân chứng có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới phục vụ cho việc kháng cáo.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng. Xét về nguồn gốc đất: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì diện tích đất tranh chấp thuộc một phần diện tích đất rừng tại Nà Đông (tên gọi khác Pò Sâu) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Năm 1997, Ủy ban nhân dân huyện C cấp hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng tại xã Lộc Thanh (năm 2000 xã Lộc Thanh tách thành xã Lộc Yên và Thanh Lòa); theo Quyết định số 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 hộ ông Hứa Văn M, trú tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (nay là thôn B, xã L, huyện C) được giao 02 (hai) mảnh đất quản lý, sử dụng rừng và đất trồng rừng có diện tích là 3,26ha trong đó thửa đất số 1167 diện tích 0,20ha thuộc địa danh Mu Chảo; thửa đất số 1271 diện tích 3,06ha thuộc địa danh Nà Đông. Tại công văn số 1730/UBND-TNMT ngày 16/11/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C, cũng như ý kiến của vị đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm khẳng định hồ sơ giao quyền quản lý và sử dụng rừng và đất trồng rừng (sổ bìa xanh) cho hộ ông Hứa Xuân M là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Diện tích đất cấp theo sổ bìa xanh của ông May chưa có quyết định thu hồi. Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2016, Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cung cấp Ủy ban nhân dân xã Thanh Lòa có lưu giữ sổ lâm bạ giao đất rừng của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thanh trong đó có hộ ông Hứa Xuân M được cấp hai thửa: Thửa thứ nhất có địa danh là Nà Đông thuộc thôn Bản Dọn, xã Lộc Thanh số lô là 1271 diện tích là 3,06ha.

[3] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận diện tích đang tranh chấp là của ông Hứa Xuân M đã quản lý sử dụng từ năm 1991 đến nay và được Nhà nước giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng từ năm 1997 là hợp pháp. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H về yêu cầu được giao cho gia đình các ông quản lý, sử dụng diện tích đất tranh chấp với gia đình ông Hứa Xuân M.

[4] Về tài sản trên đất: Tại các bản khai ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H khai báo không có sự thống nhất, các ông khai rằng cây được bố các ông trồng từ năm 1991; nay khai là cây trồng năm 1990. Thực tế ông Hùng và ông Hiền không được trực tiếp trồng cây gì trên đất, năm 2013 các ông đi khai thác nhựa thông trên diện tích đất của ông May nên mới xảy ra tranh chấp. Bởi vậy, lời khai của các ông không có căn cứ để chứng minh. Theo các tài liệu diện tích đất trồng rừng thuộc lô 1271 diện tích là 3,06ha đã được hộ gia đình ông Hứa Xuân M quản lý sử dụng từ năm 1991 đến nay và được Nhà nước giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng từ năm 1997 nên có căn cứ cho rằng số cây thông được trồng trên diện tích đất tranh chấp là do gia đình ông Hứa Xuân M trồng từ năm 1991 và quản lý sử dụng đến nay. Không có căn cứ chứng minh số cây đó là của gia đình ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H. Nên không chấp

nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H về yêu cầu được giao cho gia đình các ông quản lý số cây thông trên đất tranh chấp.

[5] Về yêu cầu giữ nguyên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H, thấy: Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho các hộ ông Hoàng Văn H và Lộc Văn H cấp theo bản đồ đất Lâm nghiệp số 01 xã H, huyện C đo vẽ năm 2008, dự án đo vẽ này là do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn làm chủ đầu tư kết hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và trưởng thôn; các hộ dân có đất dẫn đạc để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Kết quả giám định "Thửa số 221, diện tích 6.126,0m^2 thuộc tờ bản đồ địa chính số 01 tỷ lệ 1/1000 của xã H, huyện C ngày 13/8/2010 Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Hoàng Văn H. Thửa số 238, diện tích 3.644,0m^2 thuộc tờ bản đồ địa chính số 01 tỷ lệ 1/1000 xã Hòa Cư, Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lộc Văn H và bà Hứa Thị Bê. 02 (hai) thửa đất số 221 và số 238 bị trùng lấn với thửa số 1271, diện tích 3,06ha (theo hồ sơ giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng đăng ký số 368 ngày 20 tháng 12 năm 1997 cấp cho hộ ông Hứa Xuân M) lô 02, tiểu khu 283 bản đồ giao đất lâm nghiệp từ năm 1995 đến 1998. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Hùng khai nhận ông không được kê khai và viết đơn xin cấp giấy chứng nhận, việc gia đình ông được cấp giấy chứng nhận là do bố ông đi kê khai và làm thủ tục mang về và bảo ông ký. Đối với ông Hiền là người kê khai xin cấp giấy chứng nhận, nhưng cũng không nhớ làm khi nào.

[6] Như vậy, có căn cứ kết luận Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H và hộ gia đình ông Lộc Văn H đã không xem xét rõ ràng, đất đã được giao chưa có quyết định thu hồi nhưng lại tiếp tục cấp giấy chứng nhận cho người khác sử dụng đất; điều này là trái với quy định của pháp luật về đất đai nên cần phải hủy hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Hoàng Văn H phát hành số BD595501, số vào sổ CH00426 cấp ngày 13/8/2010 và hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Lộc Văn H phát hành số BD595665, số vào sổ CH00445 cấp ngày 13/8/2010 theo Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H do không có căn cứ, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hùng và ông Hiền không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì không có căn cứ.

[8] Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không được chấp nhận, do đó ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nhận định trên cũng phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Văn H và Lộc Văn H; giữ nguyên quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2017/DS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

1. Áp dụng Điều 4; khoản 2 Điều 5, Điều 22; khoản 2 Điều 29, Điều 53; khoản 4 Điều 100; Điều 166; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013. Các Điều 105, 107, 115, 158, 163, 164; khoản 2 Điều 221 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận quyền quản lý sử dụng đất rừng và đất trồng rừng cho hộ gia đình ông Hứa Xuân M. Toàn bộ diện tích đất đang tranh chấp được cấp theo Quyết định số 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn quyết định giao quyền quản lý sử dụng rừng và đất trồng rừng cấp cho hộ ông Hứa Xuân M; tại địa danh Nà Đông, số lô 1271 có diện tích là 3,06ha. Giao toàn bộ diện tích đất tranh chấp và tài sản trên đất (66 cây thông) cho hộ ông Hứa Xuân M quản lý. Hộ gia đình ông Hứa Xuân M có nghĩa vụ kê khai để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của Pháp luật về đất đai (có sơ họa giám định kèm theo tại bút lục 142, 143, 144).

2. Áp dụng Điều 34 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Tuyên hủy 02 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Hoàng Văn H phát hành số BD595501, số vào sổ CH00426 ngày 13/8/2010 diện tích 6.126,0m^2 tại địa danh Pò Sâu (Nà Đông) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đã cấp cho ông Lộc Văn H phát hành số BD595665, số vào sổ CH00445 ngày 13/8/2010

diện tích 3.644,0m^2 tại địa danh Pò Sâu (Nà Đông) thuộc thôn C, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Vì đã cấp trùng lấn lên diện tích đất đã cấp cho hộ ông Hứa Xuân M tại Quyết định số: 485/UB-QĐ ngày 20/12/1997 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí, chi phí định giá: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Toà án; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 164; Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 2, 6 Điều 42 Pháp lệnh chi phí giám định, định giá. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Ông Hoàng Văn H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo giá ngạch theo phần là 2.943.950đ (hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm năm mươi đồng).

- Ông Lộc Văn H phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo giá ngạch theo phần là 1.805.650đ (một triệu tám trăm linh năm nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả lại cho ông Hứa Xuân M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 869.000đ (tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2011/02586 ngày 07 tháng 4 năm 2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H mỗi người phải chịu chi phí định giá tài sản là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Xác nhận ông Hứa Xuân M đã nộp tiền tạm ứng chi phí định giá theo giấy biên nhận ngày 26/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện C. Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H có nghĩa vụ trả lại cho ông Hứa Xuân M số tiền chi phí định giá 3.000.000đ (ba triệu đồng). Ông Hùng, ông Hiền mỗi người phải trả cho ông May 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi ông Hứa Xuân M có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ông Hoàng Văn H và ông Lộc Văn H mỗi người phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Hoàng Văn H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2012/01499 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn; ông Lộc Văn H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số AA/2012/01500 ngày 13/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C, t.Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện C, t.Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- HCTP; KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến